ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2018/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đáng giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường về quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11192/TTr-STNMT-TTQT ngày 21 tháng 11 năm 2018; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 11361/STP-VB ngày 09 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm hướng dẫn việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố:

1. Quy định về các yêu cầu cơ bản và đặc tính kỹ thuật của hệ thống quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục.

2. Yêu cầu về việc nhận, truyền và quản lý dữ liệu đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Quy định về quản lý và sử dụng thiết bị quan trắc môi trường.

4. Quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan trong việc quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Công an thành phố.

2. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố.

3. Các quận, huyện nơi có hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và trạm quan trắc tự động chất lượng nước thải và khí thải sau xử lý của chủ nguồn thải lớn.

4. Các Chủ nguồn thải lớn, bao gồm:

a) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp có quy mô xả nước thải từ 1.000m^3/ngày đêm (không bao gồm nước làm mát) trở lên;

c) Chủ nguồn thải khí thải công nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

d) Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất có lưu lượng nước thải 1.000m^3/ngày đêm nhưng được miễn trừ đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu;

5. Cơ quan, đơn vị được giao xây dựng, quản lý, vận hành trạm quan trắc tự động chất lượng nước thải và khí thải sau xử lý.

Điều 3. **Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống quan trắc: được hiểu là hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục, được lắp đặt các thông số quan trắc và phải đáp ứng được tối thiểu các yêu cầu theo quy định hiện hành.

2. Hệ thống điều hành: bao gồm các thiết bị phần cứng và phần mềm dùng để thu nhận, lưu trữ, quản lý dữ liệu của hệ thống quan trắc (nước thải, khí thải tự động), tín hiệu camera, tín hiệu về tình trạng hoạt động của thiết bị đo, cung cấp các cảnh báo cho người sử dụng.

Điều 4. Những quy định các yêu cầu cơ bản, đặc tính kỹ thuật; truyền, nhận và quản lý dữ liệu của hệ thống quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục

Thực hiện theo quy định tại Chương IV, V, VI Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

Điều 5. Phối hợp quản lý hoạt động của hệ thống quan trắc

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, các đơn vị phối hợp nhằm quản lý hiệu quả các hệ thống quan trắc và quản lý chặt chẽ chất lượng nước thải/khí thải của các chủ nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu quan trắc của hệ thống quan trắc cho các sở, ngành. Khi có các yêu cầu, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố,

Ủy ban nhân dân quận, huyện, chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm cử nhân sự tham gia phối hợp kịp thời để xử lý trường hợp số liệu quan trắc vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN).

Các Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các công tác phối hợp được nêu trong Quy định này và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hoạt động chung của hệ thống quan trắc

1. Chủ nguồn thải lớn vận hành hệ thống quan trắc và truyền dữ liệu thông qua mạng internet để các đơn vị phối hợp giám sát, quản lý, kiểm tra, khắc phục và xử lý khi có sự cố.

2. Số liệu quan trắc được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xử lý bằng Hệ thống điều hành qua mạng internet với tần suất tối thiểu là 5 phút/lần, liên tục trong 24 giờ/ngày.

Số liệu quan trắc, tùy theo nhu cầu và chức năng quản lý sẽ được chia sẻ cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Trong trường hợp có sự cố, phần mềm sẽ tự động phát tín hiệu cảnh báo (bằng email và tin nhắn) đến thủ trưởng (hoặc cá nhân được ủy quyền) các sở, ngành tùy theo chức năng quản lý hay các chủ nguồn thải lớn (hoặc cá nhân được ủy quyền) tương ứng.

4. Sau khi được xử lý, số liệu quan trắc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm xử lý các trường hợp phát sinh liên quan đến số liệu quan trắc tự động

1. Trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN có tính chất lặp đi lặp lại và liên tục.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: lấy mẫu và lưu giữ mẫu tại trạm quan trắc (thông qua phần mềm điều khiển), đồng thời cảnh báo đến các bên liên quan phối hợp xử lý.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục và kết quả khắc phục để theo dõi, giám sát, tạm ngưng hoặc bật lại hệ thống cảnh báo.

2. Trường hợp không nhận được dữ liệu từ hệ thống quan trắc (có dữ liệu nhưng không truyền về Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc mất dữ liệu).

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: thông báo yêu cầu chủ nguồn thải lớn kiểm tra, khắc phục.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục.

Ngay sau khi phục hồi, hệ thống phải tự động thực hiện truyền các dữ liệu của khoảng thời gian bị gián đoạn về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Khi số liệu bất thường

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: thông báo, yêu cầu chủ nguồn thải lớn kiểm tra khắc phục.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân của số liệu:

a) Nếu số liệu vượt chuẩn: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Nếu số liệu tăng hoặc giảm bất ngờ, đột ngột: thì chủ nguồn thải lớn tiến hành kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tiến hành phân tích mẫu đối với mẫu đã được lấy và lưu giữ tại hệ thống quan trắc tại thời gian xảy ra sự cố. Kết quả phân tích mẫu này là cơ sở để thực thi các biện pháp quản lý nhà nước về môi trường đối với Chủ nguồn thải lớn:

a) Trong trường hợp kết quả phân tích mẫu vượt QCVN, chủ nguồn thải lớn phải có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí trong quá trình lấy mẫu và phân tích mẫu;

b) Trong trường hợp kết quả phân tích mẫu đạt QCVN, chi phí trong quá trình lấy mẫu và phân tích mẫu sẽ được lấy từ ngân sách.

Điều 8. Lộ trình thực hiện

Đối với các chủ nguồn thải lớn đã lắp hệ thống quan trắc tự động: Khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến hệ thống quan trắc theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường để góp ý, kiểm tra và có văn bản xác nhận Trạm quan trắc vận hành chính thức; truyền số liệu và hình ảnh camera về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Thời gian thực hiện theo quy định hiện hành.

Đối với các chủ nguồn thải lớn chưa thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc tự động: Khẩn trương đầu tư xây dựng và truyền số liệu và hình ảnh camera về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì trong công tác quản lý, giám sát, cảnh báo đối với hệ thống quan trắc; giám sát công tác quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc theo đúng quy định;

b) Chủ trì trong công tác giám sát các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống quan trắc, trong công tác khắc phục sự cố của trạm do lỗi kỹ thuật và công tác khắc phục trong trường hợp số liệu vượt QCVN; ra quyết định tạm ngưng hoặc cho phép xả thải ra môi trường;

c) Rà soát, thông báo yêu cầu các chủ nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định và lộ trình đã được đặt ra trong Quy định này;

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, lắp đặt thiết bị thu, nhận, lưu trữ dữ liệu bảo đảm đồng bộ, thống nhất với lộ trình đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc của các cơ sở trên địa bàn thành phố;

đ) Chỉ đạo việc quản lý, vận hành, bảo trì và bảo đảm các điều kiện cần thiết để bảo đảm hoạt động của các thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

e) Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, giám sát, vận hành và các cảnh báo đối với hệ thống quan trắc tự động theo đúng quy định.

g) Chỉ đạo thực hiện đánh giá việc quản lý thiết bị quan trắc môi trường của các hệ thống quan trắc trên địa bàn thành phố định kỳ tối thiểu 1 lần/1 năm.

h) Chỉ đạo hướng dẫn, thẩm định về chuyên môn phương án đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc; quy trình vận hành hệ thống quan trắc, kiểm tra và đề xuất xác nhận hệ thống quan trắc đủ điều kiện để vận hành chính thức.

i) Thực hiện cung cấp số liệu quan trắc các nguồn thải lớn cho các đơn vị, cơ quan có liên quan để phối hợp kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống quan trắc.

k) Chủ trì trong công tác hướng dẫn phát tín hiệu cảnh báo (bằng email và tin nhắn) đến thủ trưởng (hoặc cá nhân được ủy quyền) các Sở ngành tùy theo chức năng quản lý hay các Chủ nguồn thải lớn (hoặc cá nhân được ủy quyền) tương ứng.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, lắp đặt, nhận, truyền dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố:

a) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cho các chủ nguồn thải lớn do đơn vị mình quản lý thực hiện đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn và phối hợp xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

Chủ trì trong việc kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn thuộc phạm vi quản lý và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn và phối hợp xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

6. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải lớn:

a) Thực hiện công tác đầu tư, quản lý và vận hành hệ thống quan trắc theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về công tác quản lý, vận hành hệ thống quan trắc và các số liệu của hệ thống quan trắc.

b) Báo cáo định kỳ hàng quý và đột xuất bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến